

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-PT

Ngày: 13-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Du, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLPT-HS ngày 08-5-2019 đối với bị cáo Nguyễn Chí C cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí C, Lê Văn T, Nguyễn Khắc H, Lê Văn L; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 26-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên **Nguyễn Chí C**, sinh năm 1984 tại tỉnh Hưng Yên. Nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn ĐS, xã LH, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên Chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Bình Đ, sinh năm 1956. Con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961, hiện đều cư trú Thôn ĐS, xã LH, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2018; hiện đều cư trú tại thôn ĐS, xã LH, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 48/2012/HSST ngày 31-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 8.000.000đ (*Chấp hành xong ngày 27-7-2015*) về tội đánh bạc. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên **Lê Văn Tr**, sinh năm 1978 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn H, xã LH, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên Chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn Th, sinh năm 1931. Con bà Nguyễn Thị Ngh (*Đã chết*). Vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1985, có 03

con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; hiện đều cư trú tại thôn H, xã LH, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-10-2018 đến ngày 30-10-2018. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên Nguyễn Khắc H, sinh năm 1996 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn ĐK, xã ĐP, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc X, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Á, sinh năm: 1976; hiện cư trú tại thôn ĐK, xã ĐP, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2015, bị công an huyện Lâm Hà ra Quyết định xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-10-2018 đến ngày 30-10-2018. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên Lê Văn L, sinh năm 1986 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn TN, xã ĐP, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn L, sinh năm 1956, con bà Trần Thị D, sinh năm 1957. Vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991, có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; hiện cư trú tại thôn TN, xã ĐP, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Quang H, Đỗ Duy M, Nguyễn Mạnh N, Trương Ngọc Ph, Nguyễn Hồng Q, Mai Quốc Đ, Trần Đình N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân G, Anh Phùng Văn L, Anh Phùng Đức, Chị Hoàng Thị N, Anh Hoàng Đức Q, Ông Đỗ Duy S, Anh Phùng Xuân T, Chị Nguyễn Thùy L, Anh Vương Danh Đ, Anh Nguyễn Duy H, Anh Phùng Văn Đ, Chị Nguyễn Thị D không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 21-10-2018, Công an huyện Lâm Hà bắt quả tang hành vi đánh bạc dưới hình thức “Đá gà ăn tiền” tại nhà anh Phùng Văn L địa chỉ thôn Đa Dâng, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà; đối với các bị cáo Lê Văn Tr, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Quang H, Đỗ Duy M, Nguyễn Mạnh N, Trương Ngọc Ph, Mai Quốc Đ, anh Phùng Văn L, anh Nguyễn Xuân G. Ngoài ra, khi lực lượng công an vào bắt quả tang còn nhiều đối tượng khác đã bỏ chạy.

Tang vật thu giữ: Thu tại sới gà số tiền 19.900.000đ, 06 con gà đá (Trong đó 02 con đã chết), 01 cân đồng hồ loại 05kg nhãn hiệu Nhơn Hòa, 05 cuộn

băng keo đã qua sử dụng; Thu giữ trên người các đối tượng 09 điện thoại di động, tiền. Tổng số tiền thu giữ là 34.350.000đ. Ngoài ra, còn thu giữ thêm 18 xe mô tô các loại.

Quá trình điều tra xác định được vào sáng ngày 21-10-2018, các bị cáo C, bị cáo Tr, bị cáo H, bị cáo L, bị cáo H, bị cáo M, bị cáo Mạnh N, bị cáo Ph, bị cáo Q, bị cáo Đạt, bị cáo Đình N đến sân nhà của anh Phùng Văn L để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Tại sới bạc gà có khoảng 20 người; cách thức đánh bạc 02 chủ gà đá cá cược với nhau và cho 02 con gà đá, nếu con nào thua thì chủ con gà bị thua phải chung tiền cho chủ con gà thắng, trong khi 02 con gà đá thì những người ở ngoài có thể bắt kèo với nhau hoặc góp tiền với chủ gà. Quá trình đánh bạc, các đối tượng sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc, cụ thể:

- Bị cáo C là người mang băng keo, cân đồng hồ, làm trọng tài đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc; bị cáo C sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc bắt 02 trận (*Trận thứ 3 và trận thứ 4*), trong đó trận thứ ba, bị cáo C bắt với 01 người ở Đan Phượng và thắng 800.000đ trận thứ tư (*Gà của L đá với gà của Tr*), bị cáo C góp chung với bị cáo Tr số tiền 350.000đ, cá cược với 01 người thanh niên ở Đan Phượng. Bị cáo C thắng ở trận thứ tư nhưng chưa nhận được tiền thì bị bắt, nên đã bỏ chạy thoát.

- Bị cáo Tr mang theo 01 con gà đá và sử dụng số tiền 1.300.000đ để đánh bạc bắt 03 trận, trong đó trận thứ nhất (*Gà của H đá với gà của D nhà ở Bến Tre chưa xác định được nhân thân, lai lịch*), bị cáo Tr cá cược với đối tượng tên Luyến với số tiền 200.000đ bắt gà của D và bị thua; trận thứ hai (*Gà của D ở Bến Tre đá với gà của D ở xã Liên Hà*), cá cược với đối tượng tên Luyến với số tiền 200.000đ bắt gà của Dũng ở Liên Hà và đã thắng; trận thứ tư (*Gà của Tr đá với gà của L*), cá cược với số tiền 5.000.000đ ăn 3.500.000đ, bị cáo Tr góp 1.050.000đ thắng, mọi người đang góp tiền để chung thì bị công an bắt.

- Bị cáo H sử dụng số tiền 720.000đ để đánh bạc cá cược 03 trận, trong đó trận thứ nhất (*Gà của H mang đến đá với gà của 01 thanh niên tên D nhà ở Bến Tre*), bị cáo H chấp, cá cược 1.000.000đ ăn 800.000đ bỏ ra số tiền 600.000đ, bị cáo Ph góp 400.000đ, bị cáo H còn bắt với 01 thanh niên ở ngoài thêm 200.000đ kết quả thắng, bị cáo H đưa cho bị cáo Ph 320.000đ, bị cáo H được số tiền 680.000đ; trận thứ ba (*Gà của D ở Bến Tre đá với gà của D ở xã Liên Hà*), bị cáo H cá cược với bị cáo Đ 500.000đ, cá cược với bị cáo M 500.000đ, kết quả thua nên phải chung cho bị cáo Đ số tiền 350.000đ, chung cho bị cáo M số tiền là 400.000đ; trận thứ tư (*Gà của Lê Văn L đá với gà của Lê Văn Tr*), cá cược 5.000.000đ ăn 3.500.000đ, bắt gà của Lâm; bị cáo H và bị cáo Ph góp với nhau (*H góp 400.000đ, Ph góp 200.000đ*) cá cược với bị cáo H, kết quả bị cáo H thua nên đã chung cho bị cáo H số tiền 600.000đ.

- Bị cáo L là chủ gà mang 01 con gà và số tiền 650.000đ, gà của bị cáo L đá với gà của bị cáo Tr, cá cược với số tiền 5.000.000đ, ăn 3.500.000đ, bị cáo L góp 400.000đ kết quả thua.

- Bị cáo H mang theo 1.000.000đ để đánh bạc, bị cáo H bắt 02 trận, trong

đó trận thứ hai (*Gà của D ở Bến Tre đá với gà của D ở xã Liên Hà*), bị cáo H cá cược với 01 người ở xã Đan Phượng với số tiền 100.000đ, kết quả bị cáo H thua; trận thứ tư (*gà của L đá với gà của Tr*), bị cáo H cá cược với anh H số tiền 600.000đ, kết quả bị cáo H thắng.

- Bị cáo M mang theo 600.000đ để đánh bạc tham gia 03 trận trong đó trận thứ nhất, cá cược với bị cáo Đ với số tiền 200.000đ, kết quả bị cáo M thua; trận thứ ba, cá cược với anh bị cáo H với số tiền 500.000đ, kết quả bị cáo M thắng; trận thứ tư, bị cáo M góp 400.000đ.

- Bị cáo N mang theo số tiền 500.000đ để đánh bạc tham gia 02 trận, trong đó trận thứ ba, bị cáo N bắt với 01 người lạ mặt với số tiền 200.000đ, bị cáo N thua; trận thứ tư, bị cáo N góp 500.000đ theo gà của bị cáo L.

- Bị cáo Ph mang theo số tiền 11.500.000đ và bỏ ra số tiền 400.000đ để đánh bạc, bị cáo Ph tham gia 02 trận trong đó trận thứ nhất (*Gà của H đá với gà của D nhà ở Bến Tre*), bị cáo Ph góp với anh T mỗi người 200.000đ đưa cho bị cáo H, trận này bị cáo H thắng đưa cho bị cáo Ph 320.000đ, bị cáo Ph đưa cho anh T 180.000đ; trận thứ tư, bị cáo Ph góp và đưa cho bị cáo H 200.000đ, trận này bị cáo Ph thua.

- Bị cáo Q sử dụng số tiền 300.000đ để đánh bạc tham gia 02 trận trong đó trận thứ nhất, bị cáo Q cá cược với 01 người lạ mặt với số tiền 150.000đ, kết quả bị cáo Q thắng; trận thứ tư bắt theo gà của bị cáo L góp 500.000đ, kết quả thua.

- Bị cáo Đ mang theo 120.000đ để đánh bạc tham gia 04 trận, trong đó trận thứ nhất (*Gà của H đá với gà của D nhà ở Bến Tre*), bị cáo Đ cá cược với số tiền 200.000đ kết quả thắng; trận thứ hai (*Gà của D ở Bến Tre đá với gà của D ở xã Liên Hà*), bị cáo Đ cùng đối tượng tên Hùng mỗi người góp 250.000đ để cá cược với bị cáo M kết quả thua; trận thứ ba (*Gà của D ở Bến Tre đá với gà của D ở xã Liên Hà*), bị cáo Đ cùng bị cáo N mỗi người góp 200.000đ, bị cáo M góp 100.000đ cho đủ 500.000đ để cá cược với bị cáo H, kết quả thắng; trận thứ tư (*Gà của L đá với gà của Tr*), bị cáo Đ góp 500.000đ, kết quả thua.

- Bị cáo N mang theo 250.000đ bắt ở trận thứ tư góp số tiền 100.000đ đưa cho bị cáo L.

Đối với các đối tượng Nguyễn Xuân G, Phùng Văn L đứng xem đá gà thì bị bắt. Khi công an bắt quả tang nhiều đối tượng bỏ trốn, sau đó các bị cáo Q, bị cáo Mạnh N, bị cáo Đình N, bị cáo L, bị cáo C đến công an đầu thú và khai toàn bộ hành vi thực hiện cùng đồng phạm. Cơ quan điều tra đã xác định được số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 22.550.000đ.

Tại bản án hình sự sở thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 26-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà; đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí C, Lê Văn Tr, Nguyễn Khắc H, Lê Văn L, Nguyễn Quang H, Đỗ Duy M, Nguyễn Mạnh N, Trương Ngọc Ph, Nguyễn Hồng Q, Mai Quốc Đ, Trần Đình N về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017 (*Sau đây gọi chung Bộ luật hình sự 2015*) đối với bị cáo Nguyễn Chí C. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Đỗ Duy M. Xử phạt bị cáo Đỗ Duy M 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-10-2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-10-2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s, i khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Khắc H, bị cáo Lê Văn Tr.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Lê Văn L. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 35 của Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, bị cáo Trương Ngọc Ph.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H số tiền 35.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Ph số tiền 25.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 35 của Bộ luật hình sự 2015 đối với Nguyễn Mạnh N, bị cáo Mai Quốc Đ, bị cáo Trần Đình N

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh N số tiền 25.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Mai Quốc Đ số tiền 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Đình N số tiền 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, còn xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28-3-2019 các bị cáo Nguyễn Chí C, Lê Văn Tr, Nguyễn Khắc H, Lê Văn L kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn, để được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Đối với các bị cáo Tr, H, L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận cho hưởng án treo hoặc phạt tiền; bị cáo C thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo C, giảm 03 tháng tù cho bị cáo C. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr, bị cáo H, bị cáo L; áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 21-10-2018, Công an huyện Lâm Hà bắt quả tang hành vi đánh bạc dưới hình thức “*Đá gà ăn tiền*” tại nhà anh Phùng Văn L địa chỉ thôn Đa Dâng, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, đối với các bị cáo Lê Văn Tr, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Quang H, Đỗ Duy M, Nguyễn Mạnh N, Trương Ngọc Ph, Mai Quốc Đ, các anh Phùng Văn L, anh Nguyễn Xuân G. Tang vật thu giữ tại sới đá gà số tiền 19.900.000đ, 06 con gà đá (*Trong đó 02 con đã chết*), 01 cân đồng hồ loại 05kg nhãn hiệu Nhơn Hòa, 05 cuộn băng keo đã qua sử dụng; Thu giữ trên người các đối tượng 09 điện thoại di động, tiền. Tổng số tiền thu giữ là 34.350.000đ. Ngoài ra, còn thu giữ thêm 18 xe mô tô các loại.

Đối với các bị cáo C, bị cáo Q, bị cáo Đình N, bị cáo L đã bỏ chạy nhưng sau đó đã đến Cơ quan Công an đầu thú, thu giữ trên người các bị cáo số tiền 2.650.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của các bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người liên quan, đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí C, Lê Văn Tr, Nguyễn Khắc H, Lê Văn L, Nguyễn Quang H, Đỗ Duy M, Nguyễn Mạnh N, Trương Ngọc Ph, Nguyễn Hồng Q, Mai Quốc Đ, Trần Đình N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ thể hiện: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

- Đối với vai trò bị cáo C chuẩn bị băng keo, cân đồng hồ, làm trọng tài đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo đã được áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, nhân thân bị cáo đã bị phạt tiền về cùng tội đánh bạc, tuy được xóa án tích và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nhưng thể hiện bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân. Cấp sơ thẩm áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đối với các bị cáo Tr, H và bị cáo L tham gia đánh bạc, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Lâm được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là thỏa đáng. Ngoài ra, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo C kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo C phải chịu án phúc hình sự phúc thẩm. Đối với các bị cáo Tr, bị cáo H, bị cáo L kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phúc hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí C; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Tr, Nguyễn Khắc H, Lê Văn L; sửa bản án sơ thẩm xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí C, Lê Văn Tr, Nguyễn Khắc H và bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Chí C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Khắc H, bị cáo Lê Văn Tr, bị cáo Lê Văn L. Bị cáo L được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Giao các bị cáo Nguyễn Khắc H; Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Chí C phải chịu 200.000đ án phúc hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lê Văn Tr, Nguyễn Khắc H; bị cáo Lê Văn L không phải chịu án phúc hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT(I) – TANDTC;
- VKS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV&THA (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Lâm Hà (02);
- VKSND huyện Lâm Hà (01);
- CSĐT Công an huyện Lâm Hà (01);
- THAHS Công an huyện Lâm Hà (01);
- Các bị cáo (*Để thi hành*);
- Hồ sơ THAHS (02);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

